

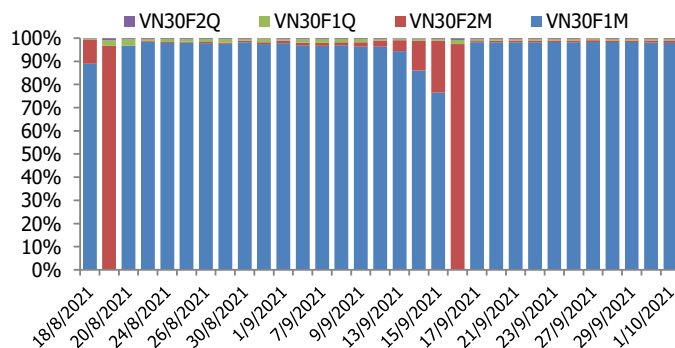
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2110	21/10/2021	20	1441.00	36,620
VN30F2111	18/11/2021	48	1439.90	353
VN30F2203	17/3/2022	167	1437.30	235
VN30F2206	16/6/2022	258	1432.00	155

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Áp lực bán mạnh trong phiên chiều khiến cả 4 HỆTL quay đầu điều chỉnh với mức giảm từ 10,5 đến 12,8 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 11,93 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng không thay đổi nhiều so với phiên trước đó. Cụ thể, basis của VN30F2110 tăng lên -0,83 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2111 cũng tăng lên -1,93 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm 1,8% so với phiên liền trước, đạt 180.515 hợp đồng được khớp lệnh.
- Thị trường cơ sở vẫn đang trong nhịp sideway hẹp, sức cầu tỏ ra thận trọng hơn hẳn. Bình quân giao dịch của VN30-Index chỉ đạt gần 7.000 tỷ đồng và xu hướng đang giảm dần suốt từ đầu tháng 9 tới nay. Sức ì từ nhóm cổ phiếu VN30 chính là lực cản khiến thị trường chưa thể bứt phá khỏi vùng tích lũy để bước vào sóng tăng mới. Ngắn hạn, kịch bản thị trường bùng nổ là không cao bởi nút thắt quan trọng là dòng tiền chưa trở lại nhóm dẫn dắt chính. Diễn biến trong 5 tuần vừa qua cũng cho thấy chỉ khi dòng tiền quay lại nhóm cổ phiếu lớn thì thị trường mới có khả năng bứt phá.
- Nhịp tích lũy đi ngang kéo dài sang tuần thứ 5 liên tiếp với đáy kỹ thuật nằm khu vực 1429-1432 điểm và cận trên tại vùng 1459-1463 điểm. Việc dự đoán xu hướng trở nên khó khăn khi nhóm trụ chưa có sự đồng thuận, vì vậy giới đầu tư cần chuẩn bị những kịch bản khác nhau để sẵn sàng hành động khi tín hiệu được xác nhận. Như vậy, để phù hợp với các diễn biến của thị trường hiện tại, các nhà đầu tư có thể lướt sóng trong biên độ của thị trường. Nhịp rung lắc để test cận trên, cận dưới của vùng dao động sớm muộn sẽ đến hồi kết. Xu hướng ngắn hạn sẽ sớm được quyết định trong 1,2 phiên tới.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

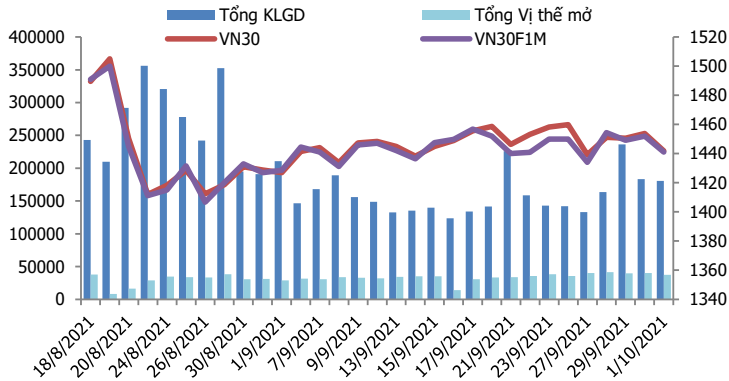
Nhịp giảm có thể tiếp diễn trong phiên sáng ngày 04/10, do đó, chiến lược Short vẫn được ưu tiên hơn. Đối với chiến lược Long, khi chiết khấu thấp hơn so với vùng giá hiện tại (vùng 1434- 1438 điểm hoặc 1429-1432 điểm).

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Hạn chế nắm giữ vị thế qua đêm khi xu thế giằng co vẫn chưa kết thúc.

Chiến lược giao dịch spread

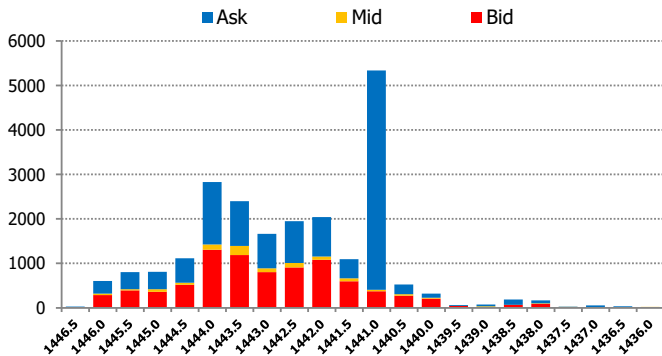
Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2110	1441.0	-0.76	180,114	-1.6	36,620	-7.1
VN30F2111	1439.9	-0.80	357	8.8	353	-1.9
VN30F2203	1437.3	-0.73	5	-78.3	235	-0.4
VN30F2206	1432.0	-0.89	39	-18.8	155	2.6
Tổng			180,515	-1.6	37,363	-7.0

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



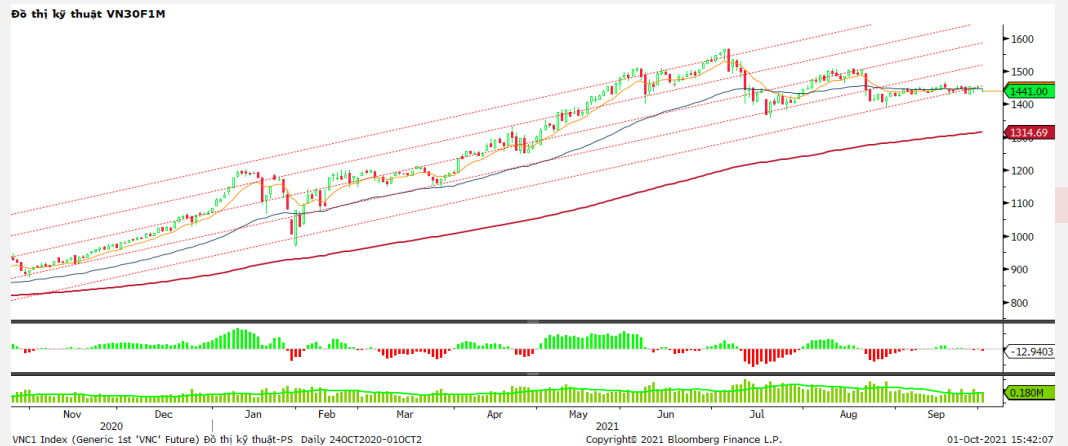
NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Áp lực bán mạnh trong phiên chiều khiến cả 4 HĐTL quay đầu điều chỉnh với mức giảm từ 10,5 đến 12,8 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 11,93 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng không thay đổi nhiều so với phiên trước đó.
- Thanh khoản thị trường phái sinh giảm so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt 180.515 hợp đồng, giảm 1,6%. Trong đó, thanh khoản tập trung tại hợp đồng tương lai tháng 10 với 180.114 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2110 là 1442,85 điểm (cao hơn 1,85 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2111 là 1444,28 điểm (+4,38 điểm), VN30F2112 là 1450,38 điểm (+13,08 điểm) và VN30F2203 là 1455,05 điểm (+23,05 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

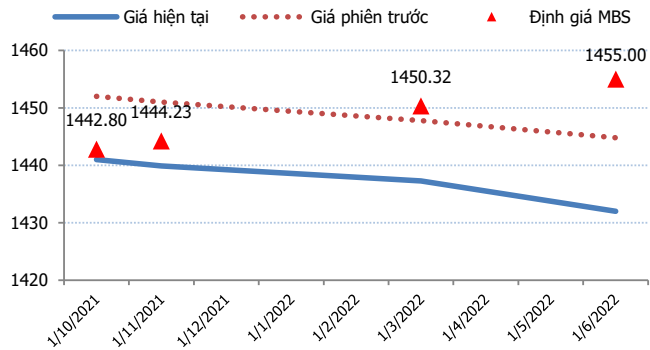
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	SELL	NEUTRAL	NEUTRAL
Hỗ trợ	1434-1438	1429-1432	1398-1405
Kháng cự	1449-1453	1462-1467	1500-1512

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-1.1	-1.00	-0.1	-1.54
VN30F1Q - VN30F1M	-3.7	-4.20	0.5	-4.30
VN30F1Q - VN30F2M	-2.6	-3.20	0.6	-2.76
VN30F2Q - VN30F1M	-9	-7.20	-1.8	-6.64
VN30F2Q - VN30F2M	-7.9	-6.20	-1.7	-5.1
VN30F2Q - VN30F1Q	-5.3	-3.00	-2.3	-2.34

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



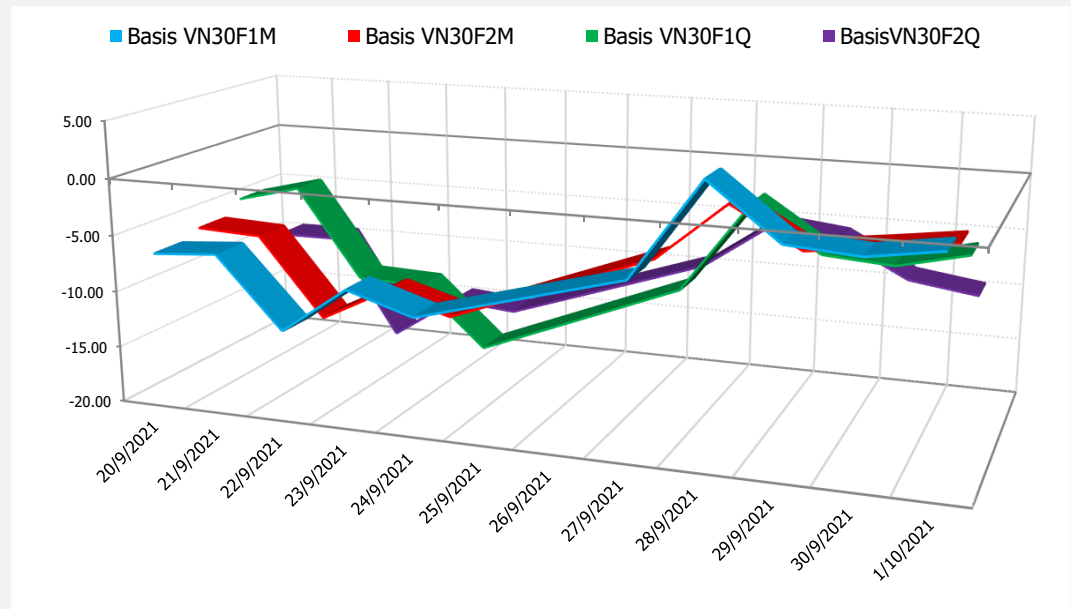
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

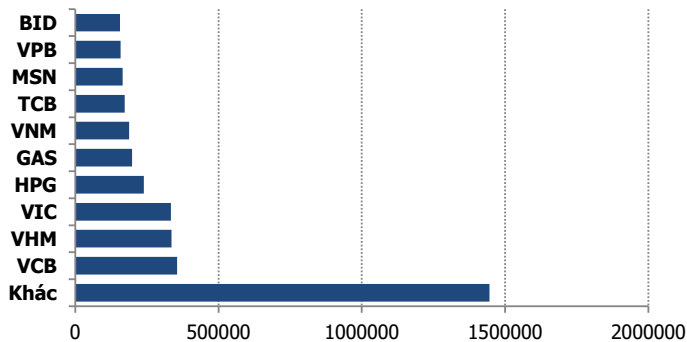
- Áp lực bán mạnh trong phiên chiều khiến cả 4 HĐTL quay đầu điều chỉnh với mức giảm từ 10,5 đến 12,8 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 11,93 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng không thay đổi nhiều so với phiên trước đó. Cụ thể, basis của VN30F2110 tăng lên -0,83 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2111 cũng tăng lên -1,93 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng giảm, hiện nằm trong khoảng -9 điểm đến -1,1 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2111-VN30F2110) giảm nhẹ xuống -1,1 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

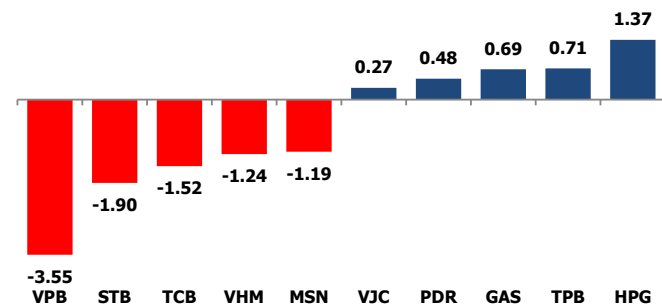


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1334.89	1441.83
Thay đổi	-7.17	-11.93
%Chg	-0.53	-0.82
YTD	20.93	34.65
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	5,107.44	3,745.95
P/E	16.24	14.55
P/B	2.58	2.92

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- VN30-Index chịu ảnh hưởng nhiều của cổ phiếu ngân hàng, đóng cửa giảm 0,82% so với tham chiếu, có 10 mã tăng/19 mã giảm. Độ rộng này thực ra là tốt hơn phiên sáng (7 mã tăng/22 mã giảm), nhưng điểm số lại bốc hơi nhiều hơn. Điều đó thể hiện sự đuối sức ở nhóm vốn hóa lớn. Ngoài ngân hàng, thêm VIC giảm 0,34%, VHM giảm 1,66%, SAB giảm 1,41%, MSN giảm 1,82%, MWG giảm 1,25%, VRE giảm 3,09%.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 11,93 điểm (-0,82%) xuống 1441,83 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 189 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 8.454 tỷ đồng.

Khối ngoại tiếp tục bán ròng 540 tỷ đồng trên toàn thị trường. Lực bán tập trung vào MSN (-103 tỷ đồng), VCB (-87 tỷ đồng), VHM (-69,5 tỷ đồng), VIC (-49,84 tỷ đồng)...

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIIndex	1,334.89	(0.53)	16.24	20.93
Dow Jones	34,326.46	1.43	20.67	12.15
S&P500	4,357.04	1.15	26.09	16.00
Nikkei 225	28,771.07	(2.31)	16.77	4.83
Shanghai	3,568.17	0.90	15.22	2.74
DAX	15,156.44	(0.68)	18.22	10.48
Vàng	1,760.98	0.23		(7.24)
Dầu WTI	75.88	1.13		56.39

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 04/10/2021			
Nhật- CPI lõi	-0.40%		
Thứ Ba - 05/10/2021			
Mỹ- PMI phi SX	61.70	61.30	
Thứ Tư - 06/10/2021			
Mỹ- Thay đổi việc làm	374K	475K	
Mỹ- Dự trữ dầu thô	-3.481M		
Thứ Năm - 07/10/2021			
Mỹ- Đề nghị trợ cấp thất nghiệp	351K	320K	
Thứ Sáu - 08/10/2021			
Mỹ- Tỷ lệ thất nghiệp	5.20%	5.10%	
Thứ Hai - 11/10/2021			

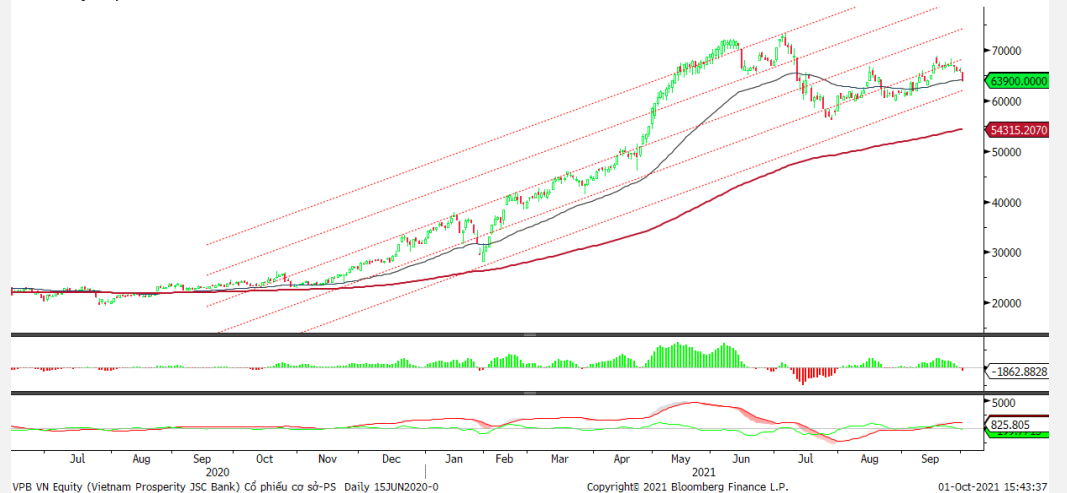
NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ đồng loạt tăng điểm nhờ thông tin mới về loại thuốc điều trị Covid-19. Chỉ số Dow Jones tăng 482,54 điểm, tương đương 1,43%, đóng cửa ở mức 34.326,46 điểm. Chỉ số S&P 500 tăng gần 1,2% lên 4.357,04 điểm. Nasdaq Composite tăng 0,8% lên 14.566,70 điểm và kết thúc chuỗi 5 phiên giảm giá.
- Giá dầu Brent đạt trên 78 USD/thùng trong phiên thứ Sáu (1/10), gần sát mức cao nhất 3 năm đạt được trong tuần này. Thị trường nhận định các bộ trưởng OPEC sẽ quyết định duy trì tốc độ tăng sản lượng một cách ổn định. Tổ chức Các nước Xuất khẩu Dầu mỏ và các đồng minh, được gọi là OPEC +, sẽ nhóm họp vào thứ Hai (4/10).
- Giá vàng tăng trong phiên vừa qua do USD yếu đi và lo ngại về lạm phát và những rủi ro gia tăng, che mờ sự tập trung chú ý vào việc Mỹ sẽ nâng tỷ lệ lãi suất. Cũng chính điều này giữ cho giá vàng tính chung cả tuần tăng nhẹ. Kết thúc phiên giao dịch, giá vàng giao ngay tăng 0,1% lên 1.759,13 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 VPB, STB và TCB là những tác nhân chính khiến chỉ số VN30 đảo chiều giảm điểm. Trong đó, VPB lấy đi 3,55 điểm của chỉ số VN30.

Phân tích kỹ thuật VPB



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
HPG	Metals & Mining	10.12	53,400	0.95	1.90%	1624.772	1.37	9.51	3.24
TCB	Banks	8.60	49,000	-1.21	1.84%	320.387	-1.52	10.62	2.06
VPB	Banks	7.86	63,900	-3.03	3.14%	576.352	-3.55	12.65	2.61
VIC	Real Estate Management & Development	7.24	87,700	-0.34	1.38%	151.983	-0.36	49.65	3.66
VNM	Food Products	5.78	89,800	0.22	1.46%	341.339	0.19	19.64	5.93
ACB	Banks	5.57	31,500	-0.16	1.45%	201.595	-0.13	8.78	2.11
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	5.52	92,900	-0.11	0.65%	97.86	-0.09	21.94	5.02
VHM	Real Estate Management & Development	5.10	77,000	-1.66	1.69%	319.719	-1.24	9.98	3.44
MWG	Specialty Retail	4.51	126,200	-1.25	1.43%	137.694	-0.82	19.63	4.93
MSN	Food Products	4.46	140,000	-1.82	2.14%	121.107	-1.19	78.34	7.74
MBB	Banks	4.39	27,450	-1.44	2.57%	373.669	-0.92	9.93	1.95
NVL	Real Estate Management & Development	4.05	102,000	0.00	0.79%	176.673	0.00	28.37	4.46
STB	Banks	3.26	24,700	-3.89	4.69%	605.579	-1.90	12.85	1.47
VCB	Banks	3.01	95,900	-1.34	2.51%	155.288	-0.59	17.33	3.39
VJC	Airlines	2.69	128,800	0.70	2.79%	97.455	0.27	462.30	4.11
HDB	Banks	2.67	24,850	-2.17	2.62%	52.576	-0.85	9.40	1.89
TPB	Banks	2.11	42,600	2.40	3.02%	628.456	0.71	10.15	2.25
SSI	Capital Markets	1.93	39,200	-3.57	3.06%	427.055	-1.03	21.06	3.43
CTG	Banks	1.65	29,750	-2.14	2.86%	363.858	-0.52	8.71	1.54
VRE	Real Estate Management & Development	1.59	28,200	-3.09	3.19%	150.334	-0.73	23.60	2.10
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.39	99,000	0.30	2.58%	60.387	0.06	17.03	3.94
KDH	Real Estate Management & Development	1.29	41,300	-0.72	0.73%	38.515	-0.14	21.01	2.98
PDR	Capital Markets	1.26	84,000	2.69	3.70%	395.085	0.48	28.97	7.33
SAB	Food Products	0.84	154,200	-1.41	1.62%	23.142	-0.17	21.14	4.75
GAS	Gas Utilities	0.76	103,500	6.70	8.13%	434.788	0.69	25.39	4.24
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.65	51,900	0.58	2.15%	123.436	0.05	16.14	2.65
BID	Banks	0.48	38,800	-1.65	1.68%	64.882	-0.12	15.75	1.92
GVR	Real Estate Management & Development	0.45	36,100	0.56	2.68%	97.179	0.04	30.58	2.98
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.44	12,200	2.09	4.66%	220.049	0.13	11.31	0.96
BVH	Beverages	0.33	57,900	-0.86	1.92%	72.339	-0.04	22.96	2.05

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45
	GD khớp lệnh liên tục	- Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30
	GD Thỏa thuận	- 08h45 - 14h45
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)
Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn